

THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ THÍCH ỨNG VỚI HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN HỆ CAO ĐẲNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Đỗ Thị Thanh Mai

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Chúng ta đang sống trong thời đại phát triển nhanh và mạnh, vào giai đoạn chuyển từ nền kinh tế công nghiệp, dựa chủ yếu vào máy móc và tài nguyên thiên nhiên sang nền kinh tế tri thức dựa chủ yếu vào trí lực và thông tin. Để có thể đáp ứng được yêu cầu biến đổi của môi trường có trình độ toàn cầu hóa ngày càng cao của xã hội, mỗi cá nhân phải có sự thích ứng cao. Nhà trường giữ vị trí chủ chốt trong việc chuẩn bị cho thế hệ trẻ khả năng thích ứng với cuộc sống.

Hiện nay, Đảng và nhà nước ta đang đặc biệt chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đào tạo nghề là một bộ phận quan trọng cấu thành hệ thống đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công cuộc đổi mới đất nước đang đứng trước yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo.

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội là trung tâm đào tạo cán bộ kỹ thuật cho phần lớn các tỉnh, thành trên cả nước. Đặc thù đào tạo của trường là kết hợp hoạt động học tập với lao động sản xuất. Các em vừa học nghề vừa trực tiếp làm ra sản phẩm. Sinh viên cao đẳng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được tuyển sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông. Việc chuyển môi trường học tập với nội dung, phương pháp khác hẳn trường phổ thông một cách nhanh chóng yêu cầu các em phải thích ứng cao mới có thể hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mình. Kết quả học tập, rèn luyện cho thấy, sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội chưa thích ứng tốt với việc học tập ở trường nên kết quả học tập chưa cao. Hơn nữa, ít có công trình nghiên cứu nào

đi sâu về lĩnh vực thích ứng học tập của sinh viên cao đẳng, đặc biệt là sinh viên cao đẳng được đào tạo theo hướng công nghệ. Vì các lý do trên, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu: ***Thực trạng mức độ thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên hệ cao đẳng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.***

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Đề tài khảo sát trên 228 sinh viên năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba Khoa Cơ khí và Khoa Sư phạm Kỹ thuật vào tháng 3 năm 2003. Trong số đó, 29 sinh viên lớp Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật Cơ khí khóa 5 được khảo sát mức độ thích ứng với hoạt động học tập cuối mỗi kỳ học để nghiên cứu mức độ thích ứng của sinh viên hệ cao đẳng theo chiều dọc qua cả 6 kỳ học, nghiên cứu bổ dọc này được kéo dài đến tháng 5 năm 2006.

Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo ý kiến của các cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề của trường về mức độ thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên.

Để thực hiện nghiên cứu này một số phương pháp chủ yếu sau đây đã được sử dụng là điều tra bằng bảng hỏi và quan sát sinh viên học lý thuyết, thực hành thi trên lớp.

Kết quả tính toán độ tin cậy Alpha của Cronbach của các nhóm câu hỏi như sau: Mặt nhận thức Alpha = 0,79; mặt thái độ Alpha = 0,78; mặt kỹ năng Alpha = 0,80.

Mức độ thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên được đánh giá qua các mặt: nhận thức, thái độ của sinh viên đối với hoạt động học tập tại trường và kỹ năng thực hành tay nghề của các em. Trong đó, kỹ năng thực hành được tính điểm hệ số 2, điểm nhận thức và thái độ tính hệ số 1. Tất cả các điểm trên được cộng lại rồi phân thành ba mức: thích ứng tốt, thích ứng trung bình và thích ứng kém với hoạt động học tập.

Biểu hiện của mức độ **thích ứng tốt** với hoạt động học tập là *nhận thức tốt, đúng, đầy đủ về mục tiêu đào tạo của nhà trường, tâm quan trọng, ý nghĩa xã hội của nghề đang học, về các đặc điểm cá nhân cần thiết đối với nghề nghiệp về các nội dung và hình thức học tập tại trường; thích học, say mê học tập, có quan hệ tốt với những người xung quanh; học tập dễ dàng và thực hành tốt.*

Biểu hiện của mức độ **thích ứng trung bình** với hoạt động học tập là *sự nhận thức tương đối đầy đủ về các vấn đề nêu trên; có thái độ bình thường với hoạt động học tập và thiết lập được các mối quan hệ bình thường trong nhà trường; việc học diễn ra tương đối dễ dàng, thực hành độc lập nhưng chưa tự tin, thao tác chưa nhanh nhẹn và tổ chức thực hành chưa thật sự khoa học.*

Biểu hiện của mức độ **thích ứng kém** đối với hoạt động học tập là chỉ nhận thức được một cách chung chung không cụ thể ý nghĩa xã hội của nghề, *không đánh giá đúng mức sự cần thiết của các đặc điểm cá nhân đối với nghề, không thích học, kỷ luật lớp học kém, không độc lập thực hành, không có quan hệ tốt với các thành viên khác trong nhà trường.*

3. Kết quả nghiên cứu

Bảng 1: *Thực trạng mức độ thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên hệ cao đẳng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội*

Khoá	Năm thứ nhất				Năm thứ hai				Năm thứ ba			
Khoa	Cơ khí		Sư phạm		Cơ khí		Sư phạm		Cơ khí		Sư phạm	
M.độ	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
I	0	0	0	0	1	2,8	0	0	5	11,9	4	11,1
II	3	7,9	2	5,2	15	41,7	11	29,7	31	73,8	28	77,8
III	35	92,1	37	94,8	20	55,5	26	70,3	6	14,3	4	11,1
Tổng	38	100	39	100	36	100	37	100	42	100	36	100

Nhận xét:

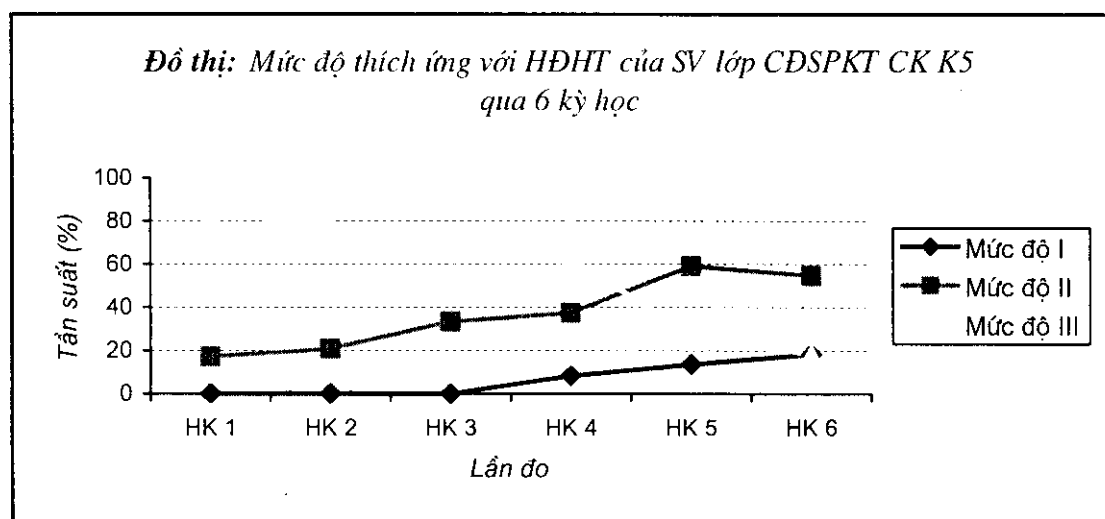
Sinh viên cao đẳng Trường ĐHCNHN **thích ứng không giống nhau** với hoạt động học tập. Nhìn chung, mức độ thích ứng với hoạt động học tập của các em **tăng theo năm học** tại trường.

Chương trình học của sinh viên hệ cao đẳng ở năm thứ nhất là chương trình giáo dục đại cương, các em chưa học các môn chuyên ngành, chưa thực hành nghề. Bắt đầu vào học kỳ thứ 3 (năm học thứ hai trở đi), sinh viên mới học các môn chuyên ngành và mới tham gia thực hành. Đặc thù của chương trình đào tạo theo hướng công nghệ như của xã hội hiện nay là tập trung đào tạo tay nghề cho các em, không đào tạo theo hướng nghiên cứu hàn lâm. Sinh viên cao đẳng được đào tạo để trở thành các kỹ thuật viên, giáo viên dạy nghề kỹ thuật.

Như đã phân tích ở trên, sinh viên năm thứ nhất chưa thực hành các môn học chuyên ngành nên các em chưa được đánh giá điểm kỹ năng. Vì vậy, các em sinh viên năm thứ nhất được nghiên cứu đều thích ứng với hoạt động học tập ở mức độ III. Phần lớn sinh viên được nghiên cứu thích ứng với hoạt động học tập từ trung bình trở lên ở năm thứ ba (88,9%). Số sinh viên trước khi ra trường còn thích ứng kém với hoạt động học tập là 11,1%.

Trong số sinh viên năm thứ ba được nghiên cứu, có 7 em (9%) thích ứng tốt với HĐHT ở cả ba mặt: nhận thức, thái độ và hành động học tập; có 49 em (62,8%) thích ứng trung bình với HĐHT ở cả ba mặt: nhận thức, thái độ, hành động và 6 em (7,7%) thích ứng kém với HĐHT ở cả ba mặt: nhận thức, thái độ, hành động. Như vậy, cho đến trước khi ra trường, mức độ thích ứng với HĐHT của các em chưa phải là cao, vẫn có em còn ở mức độ kém. Điều này đặt ra vấn đề cần phải nghiên cứu và giải quyết đối với các nhà sư phạm, những người làm công tác quản lý giáo dục.

Chỉ xem xét kết quả điều tra cắt ngang theo tổng số sinh viên được nghiên cứu thì không thấy được đặc trưng của hoạt động học tập theo hướng công nghệ của các em, vì vậy, chúng tôi kết hợp cả phương pháp nghiên cứu bổ dọc: Nghiên cứu mức độ thích ứng với hoạt động học tập của 29 sinh viên lớp CĐSPKTCK Khóa 5 qua sáu học kỳ. Chúng tôi thu được kết quả sau:



Khi so sánh mức độ thích ứng với HĐHT của sinh viên lớp CĐSPKTCK Khoá 5 qua 6 học kỳ, chúng tôi thấy: không có sự khác biệt có ý nghĩa ở học kỳ 1 và học kỳ 2, nhưng có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các học kỳ từ học kỳ 2 tới học kỳ 6.

Số liệu trên chứng tỏ sự thay đổi theo chiều hướng tích cực về mức độ thích ứng với HĐHT của sinh viên từ khi vào trường đến lúc ra trường. Sự thay đổi mạnh ($p < 0,01$) về mức độ thích ứng với HĐHT của các em từ học kỳ 4 và học kỳ 5 do thời gian học thực hành được tăng lên rất nhiều theo chương trình đào tạo, các em cũng đã trải qua thời gian kiến tập ngoài nhà trường nên nhận thức về nghề, thái độ đối với HĐHT và kỹ năng học tập của các em thay đổi mạnh. Tuy vậy, vẫn cần những nghiên cứu sâu hơn để có thể tăng tối đa mức độ

thay đổi này giúp các em thích ứng tốt nhất với hoạt động học tập tại trường, tránh hiện tượng sinh viên năm cuối vẫn chưa thích ứng được với HĐHT.

Cụ thể hơn, nghiên cứu mức độ thích ứng với HĐHT của sinh viên cao đẳng theo chiều dọc, chúng tôi thấy:

Lớp CĐSPKTCK K5 lúc đầu có 29 sinh viên. Hết năm thứ nhất (hết học kỳ 2), có 5 sinh viên đi học ở trường khác. Hết năm học thứ hai (học kỳ 4), 1 sinh viên nữa đi học trường khác, 1 sinh viên bị buộc thôi học do không đảm bảo kỷ luật học tập và không đủ điểm xét lên lớp. Còn 4 sinh viên chưa tốt nghiệp đúng thời gian trên tổng số 22 sinh viên năm thứ 3 (chiếm tỷ lệ 18,2%).

4. Kết luận

Mức độ thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên tăng theo thời gian đào tạo ở trường. Tuy nhiên, thực tế, sinh viên hệ cao đẳng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thích ứng chưa tốt với hoạt động học tập tại trường, điều này thể hiện qua kết quả điều tra thực trạng mức độ thích ứng với hoạt động học tập của các em, qua những trường hợp bị kỷ luật, bị xét thôi học hoặc dừng học hàng năm, dù có em là học sinh ngoan ở phổ thông, có em thi đậu vào trường với kết quả khá cao. Qua nghiên cứu thực trạng, chúng tôi thấy cần có những nghiên cứu sâu hơn về các yếu tố ảnh hưởng tới mức độ thích ứng với hoạt động học tập của các em, lý giải nguyên nhân và có những biện pháp tác động tâm lý phù hợp, giúp các em nâng cao mức độ thích ứng với hoạt động học tập tại trường, nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả đào tạo.